TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2017/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 05 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2018 giữa:

**** Nguyên đơn***: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1983

HKTT: số nhà A, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn***: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994

HKTT: số nhà A, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành,không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn H và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Các đương sự thỏa thuận giao cho anh Đỗ Văn H nuôi dưỡng con chung là Đỗ Minh K, sinh ngày 05/4/2014, phần cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Tài sản chung và công nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Đỗ Văn H nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số AA/2012/06590 ngày 23/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, hoàn trả anh H 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- THATP B;
- UBND phường T;
thành phố B, tỉnh Bắc Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú